

Khả năng sinh lời của ngân hàng thương mại Việt Nam - nhìn từ các chỉ tiêu ROA, ROE

HOÀNG THỊ DUYÊN*

Trên cơ sở phân tích tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA - Return on Asset) và tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE - Return on Equity) của 9 ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP) đang niêm yết trên thị trường chứng khoán, bài viết đề xuất giải pháp để các ngân hàng thương mại (NHTM) phát triển bền vững, ổn định trong xu thế hội nhập quốc tế.

KHÁI QUÁT CHUNG

Hoạt động kinh doanh của 9 NHTMCP đang niêm yết trên thị trường chứng khoán (NHTMCP Sài Gòn - Thương tín: mã chứng khoán là STB; NHTMCP Á Châu: ACB; NHTMCP Sài Gòn - Hà Nội: SHB; NHTMCP Ngoại thương Việt Nam: VCB; NHTMCP Công Thương Việt Nam: CTG; NHTMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam: EIB; NHTMCP Quốc dân: NVB; NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam: BID; NHTMCP Quân đội: MBB) trong giai đoạn 2010-2014 có nhiều biến động thăng trầm do ảnh hưởng của tình hình nền kinh tế thế giới nói chung và các chính sách tài chính - tiền tệ của Việt Nam nói riêng.

Giai đoạn 2010-2014, tổng tài sản của các ngân hàng này đã tăng bình quân 13%/năm, trong đó tỷ lệ tăng cao nhất là năm 2011 với tỷ lệ trên 21%. Tuy nhiên, năm 2012 chứng kiến sự sụt giảm của chỉ tiêu này, với tỷ lệ tăng chỉ còn khoảng 7%. Đến năm 2013 và 2014, chỉ tiêu này mới có dấu hiệu tăng nhanh trở lại. Mặc dù quy mô tài sản của các ngân hàng năm sau tăng cao hơn năm trước, nhưng theo tiêu chuẩn của Moody's, thì tỷ lệ tăng này còn ở mức quá thấp (13% < 25%), nên đã ảnh hưởng rất lớn đến năng lực tài chính, đặc biệt là khả năng cạnh tranh của ngân hàng trước xu thế hội nhập quốc tế.

Vốn chủ sở hữu là cơ sở cũng là điều kiện để một NHTM xác định quy mô hoạt động kinh doanh của mình. Số liệu từ báo cáo tài chính của 9 ngân hàng

cho thấy, các NHTMCP đã có quy mô vốn chủ sở hữu không ngừng tăng qua các năm. Đến cuối năm 2014, tổng vốn chủ sở hữu của các NHTMCP là 206.416.413 triệu đồng, tăng khoảng 2,5% so với năm 2013 và đây là tỷ lệ tăng thấp nhất trong vòng 5 năm. Từ năm 2010 đến 2013, tỷ lệ tăng vốn chủ sở hữu duy trì ở mức khá cao, khoảng 20%/năm là do một số ngân hàng phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ (VCB, CTG và BID).

Mặc dù tốc độ tăng mạnh qua các năm, nhưng tổng quy mô vốn chủ sở hữu của các ngân hàng vẫn còn nhỏ so với các NHTM trong khu vực, năm 2014, trung bình khoảng 20.000.000 triệu đồng, theo khung an toàn của Moody's là 1 tỷ USD (tương đương 22.500.000 triệu đồng). Như vậy, quy mô vốn chủ sở hữu các ngân hàng này chỉ bằng khoảng 90%, trong đó, có đến 6 ngân hàng vẫn chưa đạt được quy mô vốn chủ sở hữu, đó là: STB, ACB, SHB, NVB, MBB và EIB.

Những năm qua, tài sản và vốn chủ sở hữu có xu hướng tăng, nhưng kết quả kinh doanh của cả 9 NHTM trong giai đoạn này gặp nhiều khó khăn và giảm dần qua các năm. Lợi nhuận trước thuế chỉ tăng cao ở năm 2011, nhưng các năm sau đều giảm mạnh. Đặc biệt là năm 2012, lợi nhuận trước thuế giảm trên 14% so với năm 2011. Nguyên nhân chính của hiện tượng này là

BẢNG 1: CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN CỦA NHTMCP NIÊM YẾT TẠI TTCK

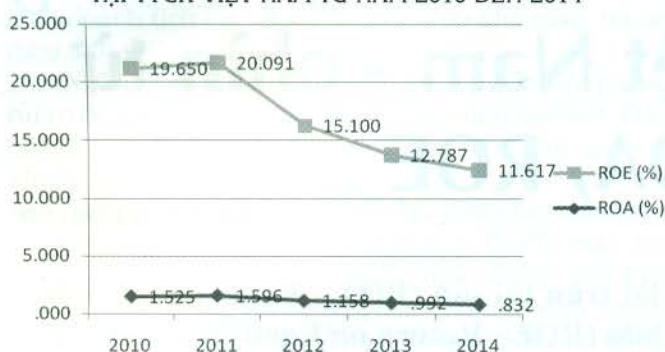
DVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2010	2011	2012	2013	2014
Tổng tài sản	1.710.749.263	2.071.453.807	2.215.118.070	2.444.641.816	2.793.050.074
Tổng vốn chủ sở hữu	117.053.287	143.160.788	169.410.087	201.456.367	206.416.413
Tổng lợi nhuận trước thuế	25.897.279	33.187.257	28.487.499	27.653.332	27.560.987

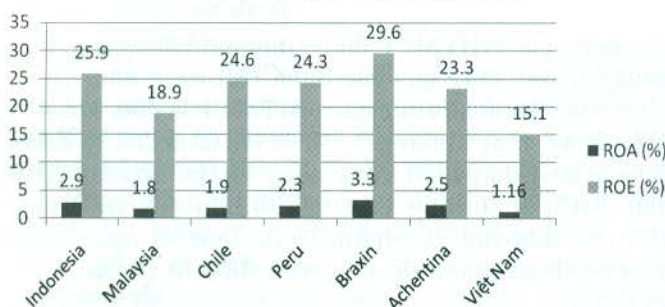
Nguồn: Báo cáo tài chính của các NHTMCP từ năm 2010 đến 2014 và tính toán của tác giả

*ThS., Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng | Email: duyenhoang@gmail.com

BIỂU ĐỒ 1: ROA, ROE CỦA CÁC NHTMCP NIÊM YẾT TẠI TTCK VIỆT NAM TỪ NĂM 2010 ĐẾN 2014



BIỂU ĐỒ 2: SO SÁNH ROA, ROE CỦA CÁC NHTMCP NIÊM YẾT TRÊN TTCK VIỆT NAM VỚI NHTM CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2012



Nguồn: BCTC của các NHTM và tính toán của tác giả

do tín dụng tăng thấp, lãi suất vay giảm, chi phí hoạt động và chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng cao khiến cho lợi nhuận của các ngân hàng không sáng sủa, hầu hết lợi nhuận đều giảm mạnh, đặc biệt là NVB, STB, ACB. Bên cạnh đó, một vài ngân hàng vẫn đảm bảo duy trì kết quả kinh doanh tốt như BID, MBB. Đến năm 2014, tổng lợi nhuận trước thuế của các ngân hàng là 27.560.987 triệu đồng với tỷ lệ giảm nhẹ 0,33% so với năm trước.

KHẢ NĂNG SINH LỜI CỦA CÁC NHTMCP

Cơ sở lý thuyết

- ROA là chỉ số lợi nhuận cho biết lợi nhuận ròng công ty đạt được từ một đồng đầu tư vào tổng tài sản.

$$ROA = \frac{\text{Lợi nhuận ròng}}{\text{Tài sản có bình quân}} \times 100\%$$

Đây là chỉ tiêu phản ánh hiệu quả quản lý của ngân hàng, khả năng chuyển tài sản của ngân hàng thành thu nhập trước thuế, nó cho biết một đơn vị tiền tệ đầu tư vào tài sản tạo ra bao nhiêu thu nhập.

- ROE là chỉ số lợi nhuận, được tính bằng cách lấy lợi nhuận ròng chia cho bình quân vốn chủ sở hữu trong kỳ.

$$ROE = \frac{\text{Lợi nhuận ròng}}{\text{Vốn chủ sở hữu bình quân}} \times 100\%$$

Đây là chỉ tiêu phản ánh hiệu quả của vốn chủ sở hữu, nó cho biết một đơn vị tiền tệ vốn chủ sở hữu

bỏ vào ngân hàng sẽ tạo ra được bao nhiêu đơn vị lợi nhuận ròng. Mức sinh lời trên vốn chủ sở hữu cao là mục tiêu tìm kiếm của bất kỳ người chủ sở hữu ngân hàng nào.

Theo chuẩn mực đánh giá năng lực tài chính của Moody's, thì các chỉ tiêu khả năng sinh lời được đánh giá tốt trong khung: ROA \geq 1%; ROE \geq 12%-15%.

Thực trạng ROA và ROE của các NHTMCP niêm yết trên TTCK

Tính toán trên cơ sở số liệu công bố từ Ngân hàng Nhà nước, thì chỉ số ROA bình quân của các ngân hàng cho thấy, hiệu quả kinh doanh có xu hướng tăng nhẹ trong năm 2011 và giảm dần cho đến năm 2014 chỉ còn 0,83% (Biểu đồ 1). Quy mô tài sản tăng đều qua các năm, nhưng hiệu quả kinh doanh lại giảm, đây cũng là điều dễ hiểu trong bối cảnh hoạt động của các ngân hàng gặp khó khăn, tín dụng tăng trưởng yếu và lãi suất liên tục giảm.

Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước, năm 2013, chênh lệch lãi suất đầu vào và đầu ra trừ chi phí dự phòng rủi ro tín dụng của toàn hệ thống hiện chỉ còn 1,93%, thay vì 2,33% tại thời điểm cuối năm 2012. Năm 2014, hoạt động kinh doanh tiếp tục đi xuống, với lợi nhuận năm sau đã giảm hơn năm trước. Theo Moody's, thì ROA \geq 1% là đạt yêu cầu, như vậy, trong 2 năm 2013 và 2014, ROA bình quân của các ngân hàng $<$ 1%, NVB là ngân hàng có ROA rất thấp, bình quân là 0,43%/năm, thấp hơn nhiều so với mức chuẩn, không đảm bảo so với yêu cầu Moody's.

Chỉ số ROE bình quân của các NHTMCP năm 2010 và 2011 khá cao (khoảng 20%/năm), tuy nhiên, những năm sau có xu hướng giảm và đặc biệt năm 2012 giảm mạnh xuống còn khoảng 15% và tiếp tục giảm sâu cho các năm tiếp sau, đến năm 2014 chỉ còn khoảng 11% (Biểu đồ 1). Theo Moody's, chỉ tiêu ROE từ 12%-15% là đạt yêu cầu. Với mức chuẩn này, thì các ngân hàng đang trong tình trạng sử dụng vốn chủ sở hữu chưa đạt hiệu quả, trong đó, NVB ở mức thấp, bình quân khoảng 3%/năm, chứng tỏ hiệu quả sinh lời của đồng vốn chủ sở hữu đang báo động. Như vậy, quy mô vốn chủ sở hữu tăng qua các năm, nhưng ROE lại giảm cho thấy áp lực về việc quản lý và sử dụng vốn chủ sở hữu ngày càng khó khăn của ngành ngân hàng trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

So sánh ROA và ROE với các nước

Năm 2012, ROA là 1,16% và ROE là 15,1% của các NHTMCP trên thị trường chứng khoán Việt Nam đang ở mức sàn theo tiêu chuẩn của Moody's, đến năm 2014, thì ở dưới mức của tiêu chuẩn (ROA là 0,83% và ROE là 11,62%). Nếu thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo thông lệ quốc tế và hạch toán theo chuẩn mực kế toán quốc tế, thì hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng này còn thấp hơn nữa và thấp hơn rất nhiều so với một số quốc gia khác (Biểu đồ 2).

MỘT SỐ KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Trong giai đoạn 2010-2014, các NHTMCP niêm yết trên TTCK Việt Nam nhìn chung có khả năng sinh lời thấp và ngày càng giảm, quy mô vốn đã không ngừng tăng trưởng qua các năm, song vẫn còn thấp hơn so với hệ thống ngân hàng ở các nước trong khu vực. ROA, ROE nằm ở ngưỡng thấp hơn so với các nước và vẫn chưa đáp ứng được các yêu cầu theo thông lệ quốc tế, điều này xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản sau:

- Mật bằng lãi suất duy trì ở mức thấp, nhưng tín dụng tăng trưởng khó khăn, chủ yếu do sức hấp thụ vốn của nền kinh tế còn yếu, tạo áp lực lớn về sử dụng vốn đối với các ngân hàng.

- Cơ chế, chính sách về xử lý tài sản đảm bảo, các quy định của pháp luật về đất đai, bất động sản, xây dựng... còn nhiều bất cập, dẫn đến việc xử lý tài sản đảm bảo để xử lý nợ xấu gặp nhiều khó khăn, các NHTM phải tăng trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo đúng quy định và làm ảnh hưởng tới lợi nhuận.

- Các NHTMCP chịu áp lực do vừa phải tự củng cố, xử lý những tồn tại theo yêu cầu tái cơ cấu của Ngân hàng Nhà nước vừa phải bố trí nguồn lực thực hiện mục tiêu tăng trưởng tín dụng, hỗ trợ cho nền kinh tế.

Như vậy, để tăng hiệu quả hoạt động cho các NHTMCP niêm yết trên TTCK cần thực hiện các biện pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường huy động vốn

Hiện tại các ngân hàng chủ yếu huy động thông qua phương pháp truyền thống đó là gửi tiết kiệm. Do vậy, để huy động vốn được nhiều hơn, các ngân hàng cần quan tâm và đầu tư về các dịch vụ hiện đại, như: huy động thông qua tài khoản thanh toán, tài khoản đầu tư hay thị trường phái sinh.

Thứ hai, sử dụng đòn bẩy tài chính hợp lý

Đòn bẩy tài chính là yếu tố làm tăng ROA và ROE. Tuy nhiên, sử dụng đòn bẩy tài chính có tính hai mặt. Trong trường hợp sử dụng không phù hợp sẽ làm giảm tính thanh khoản, thậm chí mất khả năng thanh toán, tăng khả năng phá sản, dẫn đến sự sụp đổ của ngân hàng. Chính vì vậy, tùy theo từng thời điểm kinh doanh để quyết định sử dụng đòn bẩy tài chính hợp lý.

Thứ ba, phân luồng và đánh giá khách hàng để tiếp tục cho vay đối với những khách hàng uy tín và làm ăn hiệu quả

Hiện tại, nếu tỷ lệ nợ xấu đang rất cao, thì các ngân hàng phải thực hiện giải pháp xử lý nợ xấu trước để giảm chi phí dự phòng rủi ro tín dụng. Sau đó, mới tiếp tục mở rộng cho vay đối với khách hàng uy tín và làm ăn hiệu quả, nếu không sẽ dẫn đến mất khả năng thanh khoản cho các ngân hàng.

Thứ tư, tăng cường mở rộng các dịch vụ ngân hàng, vừa góp phần gia tăng các khoản thu dịch vụ, vừa hỗ trợ tích cực cho các hoạt động kinh doanh của ngân hàng, qua đó sẽ tăng lợi nhuận.

ROA, ROE là thước đo cơ bản đánh giá khả năng sinh lời của ngân hàng. Để đạt khả năng sinh lời tốt, thì gia tăng lợi nhuận luôn là vấn đề cần thiết được đặt lên hàng đầu. Các ngân hàng sẽ tìm mọi biện pháp để gia tăng lợi nhuận, tuy nhiên, việc làm này phải đi đôi với phòng ngừa và hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh của mình. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. NHTMCP Sài Gòn - Thương tín; NHTMCP Á Châu; NHTMCP Sài Gòn - Hà Nội; NHTMCP Ngoại thương Việt Nam; NHTMCP Công Thương Việt Nam; NHTMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam; NHTMCP Quốc dân; NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, NHTMCP Quân đội (2010-2014). *Báo cáo thường niên và báo cáo tài chính hợp nhất các năm 2010-2014*
2. Trần Thọ Đạt và nhóm nghiên cứu (2014). *Khuôn khổ pháp lý cho tái cơ cấu hệ thống NHTM trong bối cảnh tái cơ cấu nền kinh tế*, Đề tài khoa học cấp nhà nước, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
3. Farrell, M.J. (1957). The measurement of productive efficiency, *Journal of Royal Statistical Society*, A 120, 253-281
4. Stefan, I., Steven, A. S., and Dong H. (2004). *Issues in the Establishment of Asset Management Companies*, IMF Policy, Discussion Paper, Monetary and Financial Systems Department
5. Yue P. (1992). Data Envelopment Analysis and Commercial Bank Performance: A Primer with Applications to Missouri Banks, *Federal Reserve Bank of St. Louis Economic Review*, 74(1), 31-45